

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/DS-ST

Ngày 25 – 4 – 2024

“V/v tranh chấp nợ hụi”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Nguyễn Văn Mâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp nợ hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1957

Địa chỉ: Ấp NĐ, xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1977 (Có mặt); Địa chỉ: Ấp NĐ, xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 3 năm 2024).

- Bị đơn: 1/ Ông Lê Văn T, sinh năm 1973 (Có mặt)

2/ Bà Nguyễn Hồng Nh, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp NĐ, xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Hồng Nh là chủ hụi tại địa phương, bà Đ có tham gia chơi hụi của ông T và bà Nh cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Mở vào ngày 28/01/2023 âm lịch, loại 100.000 đồng, mỗi ngày khui một lần, dây hụi có 105 chung, trong đó bà Đ tham gia chơi 05 chung. Dây hụi khui được 80 lần thì ông T và bà Nh đình hụi, số tiền hụi ông T và bà Nh còn nợ bà Đ là 40.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng cho đầu thảo 500.000 đồng, số tiền còn lại ông T và bà Nh còn nợ bà Đ là 39.500.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Mở ngày 19/02/2023 âm lịch, loại hụi 100.000 đồng, mỗi ngày khui một lần, dây hụi có 90 chung, trong đó bà Đ tham gia chơi 05 chung. Dây hụi khui được 73 lần thì ông T và bà Nh tuyên bố đình hụi, số tiền ông T và bà Nh còn nợ bà Đ là 36.500.000 đồng, trừ đi tiền hoa hồng cho đầu thảo 500.000 đồng ông T và bà Nh còn nợ bà Đ là 36.000.000 đồng.

Tổng hai dây hụi ông T và bà Nh còn nợ bà Đ là 75.500.000 đồng. Vào ngày 28/5/2023 tại nhà bà Nh giữa bà Phan Thị Thu H, bà Lê Thị Đ, bà Lê Thị Tr và bà Nh có kết nợ lại với nhau và lập thành văn bản, ông T có chứng kiến nhưng không ký tên. Biên nhận giao tiền do bà Trần Thị Ánh Hồng ghi, với nội dung: Tổng số tiền mà bà Nh còn nợ bà Đ, bà Tr, bà H là 252.500.000 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó, nợ bà H là 82.000.000 đồng, nợ bà Tr là 95.000.000 đồng, nợ bà Đ là 75.500.000 đồng. Tại buổi làm biên nhận giao tiền thì bà Nh có trả cho bà Đ, bà H và bà Tr 52.500.000 đồng, số tiền bà Nh còn nợ lại bà Tr là 73.000.000 đồng, nợ bà H là 67.000.000 đồng, nợ bà Đ là 60.000.000 đồng, tổng là 200.000.000 đồng. Sau đó bà Nh và ông T có trả dần cho bà Đ đến nay số tiền còn nợ lại là 29.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà Đ rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Lê Văn T về việc yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả nợ cùng với bà Nh, vì khi chơi hụi thì chỉ có bà Nh trực tiếp thực hiện giao dịch với bà Đ, ông T với bà Nh chỉ sống chung với nhau như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn. Nay bà Đ khởi kiện yêu cầu bà Nh trả cho bà Đ số tiền nợ hụi còn lại là 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng)

Tại phiên tòa ông Lê Văn T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Hồng Nh chung sống với nhau như vợ chồng khoảng 05 năm nay nhưng không đăng ký kết hôn, việc bà Nh làm chủ hụi thì ông biết nhưng ông không có tham gia. Ông biết bà Đ có tham gia chơi hụi của bà Nh nhưng không biết cụ thể bà Đ tham gia dây hụi nào, loại hụi gì và tham gia chơi bao nhiêu chung. Đối với biên nhận giao tiền đề ngày 28/5/2023 được lập giữa bà Nh, bà Lê Thị Tr, bà Lê Thị Đ và bà Phan Thị Thu H tại nhà của bà Nh ông có chứng kiến, chữ ký trong biên nhận giao tiền đề ngày 28/5/2023 là của bà Nh. Đối với việc

chơi hụi giữa bà Nh và bà Đ không liên quan đến ông nên ông không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của bà Đ.

Đối với bà Nguyễn Hồng Nh, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T và bà Nh vắng mặt không có lý do. Tòa án triệu tập bà Nh để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà Nh vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ đối với bà Nguyễn Hồng Nh. Buộc bà Nh có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Đ số tiền nợ hụi 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng). Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Đ đối với ông Lê Văn T về việc buộc ông T có nghĩa vụ trả nợ cùng với bà Nh.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Hồng Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn bà Lê Thị Đ với bị đơn ông Lê Văn T và bà Nguyễn Hồng Nh là “Tranh chấp nợ hụi” được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Văn T và bà Nguyễn Hồng Nh có địa chỉ tại Ấp NĐ, xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập bà Nguyễn Hồng Nh hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà Nh vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với bà Nh theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện:

Tại đơn khởi kiện bà Lê Thị Đ yêu cầu ông Lê Văn T có nghĩa vụ cùng với bà Nh trả nợ cho bà Đ. Tại phiên tòa, bà Tr là người đại diện theo ủy quyền của bà Đ rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông T vì cho rằng ông T không liên quan đến việc chơi hụi giữa bà Đ và bà Nh. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật

nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Đ đối với ông T về việc buộc ông T trả nợ cùng với bà Nh.

[2.2] Bà Lê Thị Đ yêu cầu bà Nguyễn Hồng Nh trả cho bà Đ số tiền nợ hụi là 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà Đ có cung cấp cho Toà án biên nhận giao tiền đề ngày 28/5/2023 thể hiện nội dung “*Hôm nay, ngày 10-04 (âm lịch) 28-5 DL chị Nhiên có thiếu chúng tôi tổng số tiền là 252.500.000 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng), chị Nhiên đã gửi trước 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), còn lại 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu chẵn), với lời hứa mỗi ngày chị Nhiên trả 2.000.0000 đồng (Hai triệu đồng) bắt đầu từ ngày 11-4 (âm lịch) 29-05 DL*”. Cuối văn bản có chữ ký của bà Nguyễn Hồng Nh, bà Lê Thị Tr, bà Lê Thị Đ, bà Phan Thị Thu H và bà Trần Thị Ánh H. Theo biên nhận giao tiền bà Phan Thị Thu H, bà Lê Thị Đ và bà Lê Thị Tr xác định bà Nh còn nợ bà Tr 73.000.000 đồng, nợ bà H là 67.000.000 đồng, nợ bà Đ là 60.000.000 đồng, tổng là 200.000.000 đồng. Tại biên bản làm việc với bà Trần Thị Ánh H vào ngày 22/02/2024 của Toà án nhân dân huyện Cái Nước thì bà H xác nhận vào ngày 28/5/2023 bà Phan Thị Thu H, bà Lê Thị Đ, bà Lê Thị Tr, ông T, bà Nh có ngồi lại kết nợ lại với nhau tại nhà bà Nh, ông T. Biên nhận giao tiền đề ngày 28/5/2023 là do bà H viết.

Tại phiên tòa, ông T cũng xác định vào ngày 28/5/2023 giữa bà Tr, bà H, bà Đ có kết nợ lại với nhau tại nhà bà Nh và có lập thành văn bản. Tuy nhiên, việc nợ hụi giữa bà Nh, bà Tr, bà H, bà Đ cụ thể như thế nào thì ông T không rõ. Đối với bà Nh trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà Đ yêu cầu bà Nh trả cho bà Đ số tiền nợ hụi 29.000.000 đồng, thông báo cho bà Nh đến Toà án để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập xét xử nhưng bà Nh không đến tham dự và cũng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của bà Đ. Từ đó, cho thấy việc bà Đ có tham gia chơi hụi của bà Nh và bà Nh còn nợ bà Đ số tiền 29.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Do đó, việc bà Đ khởi kiện yêu cầu bà Nh trả cho bà Đ số tiền nợ hụi 29.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ nên bà Nguyễn Hồng Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 357, 471, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị Đ đối với bà Nguyễn Hồng Nh.

Buộc bà Nguyễn Hồng Nh có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Đ số tiền nợ hụi 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án, bà Nh không thi hành khoản tiền nêu trên thì bà Nh phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Hồng Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Lê Thị Đ không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Lê Thị Đ, ông Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Hồng Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ

